

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2014/QĐ-UBND

*Quảng Trị, ngày 26 tháng 4 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng  
kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 422/CT-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 13/TTr-STTTT ngày 08 tháng 4 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Tổng Biên tập

Báo Quảng Trị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Cường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND  
ngày 26 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc xây dựng, cải tạo, lắp đặt, vận hành, khai thác, quản lý và sử dụng chung các công trình hạ tầng viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc các lĩnh vực viễn thông, phát thanh, truyền hình, Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng và dùng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông; các đơn vị sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Tại quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Nhà trạm là công trình xây dựng để bảo vệ thiết bị viễn thông và các thiết bị phụ trợ khác;

- Cống, bể cáp là hệ thống cống, ống, bể cáp phục vụ việc bảo vệ cáp, kéo cáp, chứa các măng song và dự trữ cáp thông tin ngầm dưới mặt đất;

- Cột treo cáp là cột bằng thép hoặc bê tông cốt thép dùng để treo cáp viễn thông, cáp truyền hình;

- Trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) bao gồm cột ăng ten, nhà trạm, các trang thiết bị đảm bảo việc thu, phát sóng thông tin di động và các thiết bị phụ trợ khác:

+ Trạm BTS loại 1: là công trình xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten, thiết bị thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng, lắp đặt trên mặt đất;

+ Trạm BTS loại 2: là công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động và cột ăng ten, thiết bị được lắp đặt trên các công trình đã được xây dựng;

- Một đổi một là các doanh nghiệp chia sẻ, trao đổi cơ sở hạ tầng cho nhau theo nguyên tắc đơn vị A sử dụng chung hạ tầng của đơn vị B và ngược lại đơn vị B được đơn vị A cho phép sử dụng chung hạ tầng tại các vị trí tương ứng;

- Doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông, doanh nghiệp truyền hình cáp: gọi chung là doanh nghiệp viễn thông;

- Cáp, dây thuê bao và các thiết bị của doanh nghiệp viễn thông; cáp và thiết bị của doanh nghiệp truyền hình cáp: gọi chung là cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

#### **Điều 4. Quy định chung**

1. Việc xây dựng, sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định, quy hoạch về viễn thông và của các ngành có liên quan; đảm bảo yêu cầu về an toàn, cảnh quan, môi trường, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia. Việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải được thực hiện thông qua hợp đồng và giá thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về viễn thông quyết định việc bắt buộc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

a) Các doanh nghiệp không tự thỏa thuận được với nhau trong việc sử dụng chung phương tiện thiết yếu.

b) Sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông để đảm bảo yêu cầu về cảnh quan, môi trường và quy hoạch đô thị.

c) Sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông để phục vụ hoạt động viễn thông công ích, phòng, chống thiên tai và quốc phòng - an ninh.

3. Đối với các doanh nghiệp đã có sẵn cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phải có trách nhiệm chia sẻ hạ tầng viễn thông theo hình thức “Một đổi một” hoặc tự thỏa thuận cho thuê lại.

4. Trong trường hợp các đơn vị không thỏa thuận được việc dùng chung hạ tầng thì đơn vị muốn dùng chung báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp giải quyết hoặc tham mưu cho UBND tỉnh phương án giải quyết phù hợp.

5. Các cơ quan chức năng xem xét cấp Giấy phép xây dựng hạ tầng viễn thông khi doanh nghiệp thực hiện đầy đủ những nội dung sau:

a) Cam kết tuân thủ đúng Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin; quy định của UBND tỉnh về ngân hàng cấp thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và quy định khu vực phải xin Giấy phép xây dựng đối với trạm thu phát sóng thông tin di động loại 2; quy hoạch của các địa phương, các ngành có liên quan; các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật hiện hành liên quan.

b) Đã đàm phán với các doanh nghiệp khác trong việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật mà không thỏa thuận được với lý do chính đáng (phải có văn bản giải trình cụ thể).

c) Cam kết xây dựng hạ tầng viễn thông đủ khả năng đáp ứng cho các doanh nghiệp viễn thông khác trên địa bàn tỉnh sử dụng chung cơ sở hạ tầng khi có nhu cầu.

## **Chương II**

### **XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VIỄN THÔNG**

#### **Điều 5. Xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật**

##### **1. Nguyên tắc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật**

###### **1.1. Các hình thức xây dựng và sử dụng chung bao gồm:**

a) Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sau đó cho các doanh nghiệp sử dụng bằng hình thức thu phí sử dụng để lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông, cáp điện lực, chiếu sáng và cáp truyền dẫn tín hiệu khác.

b) Nhà nước và các doanh nghiệp cùng đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sau đó phân chia dung lượng cho các doanh nghiệp sử dụng để lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông, cáp điện lực, chiếu sáng và cáp truyền dẫn tín hiệu khác theo tỷ lệ đầu tư.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sau đó cho các doanh nghiệp thuê lại để lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông, cáp điện lực, chiếu sáng và cáp truyền dẫn tín hiệu khác.

1.2. Cáp, dây thuê bao, thiết bị viễn thông được phép lắp đặt trong các công trình hạ tầng kỹ thuật. Việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, viễn thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác được thực hiện theo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cảnh quan, môi trường, phù hợp với quy hoạch đô thị và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.3. Việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật được thực hiện thông qua hợp đồng trên cơ sở đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia; đồng thời đảm bảo nguyên tắc giúp người sử dụng dịch vụ được tự do lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nhằm thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

1.4. Khi di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của Nhà nước, các đơn vị sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật phải chấp hành theo phương án mà chủ dự án đã thông nhất với đơn vị cho thuê theo quy định của pháp luật.

1.5. Bên thuê sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với việc đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, thu hồi theo quy định của pháp luật và Quy định này.

1.6. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng Quy định về việc xây dựng và sử dụng chung hạ tầng viễn thông để gây sức ép, cạnh tranh không lành mạnh, phá hoại tài sản hoặc làm gián đoạn tín hiệu thông tin của các doanh nghiệp cùng sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật.

##### **2. Nội dung xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật**

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng tòa nhà có nhiều chủ sử dụng (chung cư, tòa nhà văn phòng, khách sạn...), công trình xây dựng công cộng có trách nhiệm thiết

kế, lắp đặt hệ thống cáp, điềm truy nhập cáp, thiết bị viễn thông trong tòa nhà; đồng thời bố trí mặt bằng để doanh nghiệp viễn thông lắp đặt cột ăng ten trên nóc tòa nhà, lắp đặt thiết bị thu, phát sóng trong tòa nhà, trong công trình xây dựng công cộng nếu việc lắp đặt là khả thi về kỹ thuật và phù hợp với quy hoạch.

b) Chủ đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, trung tâm dịch vụ, thương mại và các công trình giao thông có trách nhiệm bố trí mặt bằng để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

c) Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, thiết kế; đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đảm bảo việc sử dụng chung để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông phù hợp với quy hoạch.

d) Đối với các khu vực: đô thị, các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, trung tâm dịch vụ, thương mại và các công trình giao thông đã có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho việc sử dụng chung các doanh nghiệp viễn thông không được xây dựng hệ thống cống, bể cáp mà phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sẵn có.

đ) Đối với các khu vực đã có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật nhưng không đáp ứng được cho việc sử dụng chung thì khi nhận được đề nghị thuê sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đơn vị sở hữu công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp cùng cải tạo, nâng cấp, mở rộng sau đó phân chia dung lượng sử dụng theo tỷ lệ đầu tư và chi phí quản lý vận hành, bảo trì.

e) Các đơn vị sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm công bố các thông tin về hạ tầng như: dung lượng thiết kế, lắp đặt, mức giá cho thuê, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác cho các cơ quan quản lý chuyên ngành và các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng chung cơ sở hạ tầng biết.

f) Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông được xác định trên cơ sở giá thành nhằm thúc đẩy sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, viễn thông và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác.

g) Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đó có đầu tư hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng dùng chung hào kỹ thuật, cống kỹ thuật, hệ thống cống, bể cáp... trước khi triển khai thi công phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông các thông tin về cơ sở hạ tầng dùng chung để thống nhất về mặt quản lý nhà nước.

## **Điều 6. Xây dựng và sử dụng chung hệ thống cống, bể cáp**

### **1. Nguyên tắc xây dựng và sử dụng chung hệ thống cống, bể cáp**

1.1. Đối với các khu vực chưa có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật hoặc các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng được việc sử dụng chung, các doanh nghiệp viễn thông được phép xây dựng hệ thống cống, bể cáp trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Các doanh nghiệp khi xây dựng hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật, công, bề cấp phải thiết kế đảm bảo cho việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng của các doanh nghiệp khác (bao gồm cáp viễn thông, cáp điện lực, chiếu sáng và cáp truyền dẫn tín hiệu khác).

b) Các doanh nghiệp sở hữu hệ thống công, bề cấp phải công bố dung lượng và mức giá cho thuê của từng tuyến tương ứng cho các doanh nghiệp viễn thông khác khi có nhu cầu và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Doanh nghiệp chưa có hệ thống công, bề cấp phải thỏa thuận để sử dụng chung hệ thống công, bề cấp của các doanh nghiệp có sẵn trên tinh thần hợp tác cùng có lợi.

d) Những khu vực chưa có hệ thống công, bề ngầm hoặc hệ thống công, bề ngầm không đảm bảo năng lực để dùng chung thì UBND tỉnh khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hệ thống công, bề ngầm sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại. Không cấp phép việc đầu tư, xây dựng cho những dự án, công trình xây dựng hệ thống công, bề ngầm dùng riêng cho từng doanh nghiệp.

1.2. Nghiêm cấm việc đầu tư, xây dựng hai hệ thống công, bề cấp trên cùng một tuyến (trừ trường hợp công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật viễn thông đã có sẵn không đáp ứng được cho việc sử dụng chung, nhưng tối đa không quá hai tuyến).

## 2. Nội dung xây dựng và sử dụng chung hệ thống công, bề cấp

a) Trên cơ sở các tuyến công trình công, bề ngầm, các doanh nghiệp khi có nhu cầu sử dụng chung hệ thống công, bề cấp phải gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ thiết kế cho doanh nghiệp sở hữu hệ thống công, bề cấp để xem xét, giải quyết. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, doanh nghiệp sở hữu hệ thống công, bề cấp phải có văn bản trả lời doanh nghiệp có nhu cầu thuê sử dụng chung cơ sở hạ tầng.

b) Trong trường hợp thực hiện việc thuê dùng chung hạ tầng công bề mà không thành công với lý do chính đáng, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét chấp thuận cấp phép xây dựng hệ thống công, bề mới theo quy định tại Khoản 4, Điều 4 của Quy định này.

c) Các khu vực đã có hệ thống công, bề cấp nhưng không đáp ứng được cho việc sử dụng chung thì khi nhận được đề nghị thuê lại sử dụng chung cơ sở hạ tầng, các doanh nghiệp phối hợp, bàn bạc cùng cải tạo, nâng cấp hệ thống công, bề cấp sau đó phân chia dung lượng sử dụng theo tỷ lệ đầu tư.

d) Khi thi công, vận hành, bảo dưỡng cáp, dây thuê bao ngầm phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành và an toàn cho mạng lưới.

## **Điều 7. Xây dựng và sử dụng chung cột treo cáp**

### 1. Nguyên tắc xây dựng và sử dụng chung cột treo cáp

a) Nghiêm cấm các doanh nghiệp trồng cột treo cáp hoặc sử dụng hệ thống cột điện lực để kéo cáp treo ở các khu vực bắt buộc ngầm hóa 100% mạng cáp, dây thuê bao trên địa bàn các huyện, thị, thành phố đã được quy định.

b) Nghiêm cấm việc đầu tư, xây dựng hai hệ thống cột treo cáp trên cùng một tuyến.

c) Nghiêm cấm mọi hành vi tự ý treo cáp lên hệ thống cột điện lực, cột treo cáp khi chưa được đơn vị sở hữu cột điện lực, cột treo cáp cho phép.

d) Đối với các tuyến đường đã có hệ thống cột treo cáp: Các doanh nghiệp khác khi có nhu cầu kéo cáp treo phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng sẵn có. Nếu trên một tuyến cùng tồn tại tuyến cột treo cáp và tuyến công, bề ngầm thì việc sử dụng chung hạ tầng phải được ưu tiên sử dụng tuyến công, bề ngầm (với điều kiện tuyến công, bề ngầm đủ năng lực để cho thuê, sử dụng chung).

## 2. Nội dung xây dựng và sử dụng chung cột treo cáp

a) Cáp, dây thuê bao viễn thông được phép lắp đặt trên cột điện lực tại các khu vực chưa thể hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt. Các Sở, Ban ngành có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông, sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

b) Cáp, dây thuê bao viễn thông lắp đặt trên cột điện lực, cột treo cáp phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của ngành thông tin và truyền thông, các ngành khác có liên quan.

c) Việc sử dụng chung cột treo cáp phải đảm bảo an toàn, mỹ quan. Cáp băng ngang đường phải đảm bảo độ cao cho phép và gắn thẻ theo quy định. Cáp treo dọc tuyến phải đảm bảo kết cấu và độ võng cho phép của các tiêu chuẩn ngành liên quan và có gắn thẻ ghi dung lượng và doanh nghiệp sở hữu.

d) Khi thi công, vận hành, bảo dưỡng cáp treo, trụ treo cáp phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn cho mạng lưới.

đ) Đối với mạng cáp, dây thuê bao treo hiện có chưa thể ngầm hóa được, các doanh nghiệp phải chủ động cải tạo, sắp xếp lại; tổ chức thu hồi, tháo dỡ các cáp, dây thuê bao không sử dụng trên mạng để đảm bảo tuyến cáp, dây thuê bao vững chắc, an toàn và mỹ quan.

## **Điều 8. Xây dựng và sử dụng chung cột, nhà trạm BTS**

### 1. Nguyên tắc xây dựng và sử dụng chung cột, nhà trạm BTS

a) Các doanh nghiệp khi xây dựng cột, nhà trạm BTS phải tuân thủ đúng quy hoạch phát triển hạ tầng viễn thông của doanh nghiệp, quy hoạch Bru chính Viễn thông, Công nghệ thông tin của tỉnh, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật hiện hành và quy định khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với trạm thu phát sóng thông tin di động loại 2.

b) Trước khi xây dựng cột, nhà trạm BTS các doanh nghiệp phải thiết kế kết cấu, độ rộng nhà trạm, chiều cao ăng ten đảm bảo cho việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đồng thời phải công bố khả năng đáp ứng và mức giá cho thuê của từng vị trí tương ứng cho các doanh nghiệp viễn thông khác và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Các doanh nghiệp sở hữu các trạm BTS phải chia sẻ hạ tầng cột, nhà trạm BTS với các doanh nghiệp khác trên cơ sở đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia. Đối với các trạm BTS đang hoạt động không đáp ứng được nhu cầu sử dụng chung, các doanh nghiệp có thể cải tạo, nâng cấp cột, nhà trạm BTS đảm bảo cho việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng khi có nhu cầu.

## 2. Nội dung xây dựng và sử dụng chung cột, nhà trạm BTS

a) Ngoài việc tuân thủ quy hoạch Bưu chính Viễn thông, Công nghệ thông tin, các cột BTS phải cách nhau tối thiểu trong phạm vi bán kính 200 m đối với khu vực nội thị và bán kính 500 m đối với khu vực ngoài đô thị, dưới khoảng cách này các doanh nghiệp không được xây dựng lắp đặt cột BTS mà phải thực hiện đàm phán với doanh nghiệp sở hữu trước đó để thuê lại dùng chung cột, nhà trạm BTS.

b) Trong trường hợp thực hiện việc thuê dùng chung cột, nhà trạm BTS nêu tại Điều a, Khoản 2 của Điều này mà không thành công với lý do chính đáng thì Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét chấp thuận vị trí đầu tư xây dựng trạm BTS.

c) Chủ đầu tư xây dựng các trạm BTS phải thiết kế kết cấu và chiều cao cột BTS đảm bảo tối thiểu lắp được hệ thống anten cho 03 trạm đối với cột BTS loại 1 và 02 trạm đối với cột BTS loại 2 và phải đảm bảo về độ an toàn của công trình. Nhà trạm BTS có diện tích đảm bảo tương xứng với số trạm BTS sử dụng chung. Các trường hợp không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trước khi xây dựng phải có ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và văn bản đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Hồ sơ xin cấp phép xây dựng trạm BTS của doanh nghiệp phải có cam kết cho các doanh nghiệp khác sử dụng chung hạ tầng viễn thông; năng lực trụ ăng ten thiết kế phải đảm bảo dùng chung cho các doanh nghiệp khác. Phần nội dung cam kết được thể hiện trong đơn xin cấp phép của doanh nghiệp.

## **Điều 9. Thẩm định hồ sơ**

Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quy định hiện hành của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 10. Các điều kiện về cấp Giấy phép hạ tầng kỹ thuật viễn thông**

1. Cam kết tuân thủ đúng Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin; quy định của UBND tỉnh về việc ban hành quy định ngầm hóa cáp thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; quy định khu vực phải xin Giấy phép xây dựng đối với trạm thu phát sóng thông tin di động loại 2; quy hoạch của các địa phương, các ngành liên quan; các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đã đàm phán với các doanh nghiệp khác trong việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật mà không thỏa thuận được với lý do chính đáng (phải có văn bản giải trình cụ thể).

3. Cam kết xây dựng hạ tầng viễn thông đủ khả năng đáp ứng cho các doanh nghiệp viễn thông khác trên địa bàn tỉnh sử dụng chung cơ sở hạ tầng khi có nhu cầu.

### **Chương III**

## **SỬ DỤNG CHUNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VIỄN THÔNG**

### **Điều 11. Quy định về công bố thông tin**

#### **1. Công bố thông tin**

a) Việc công bố thông tin phải được thực hiện minh bạch và chính xác.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp đang quản lý hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phải thông kê, đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông về cơ sở hạ tầng viễn thông có khả năng chia sẻ, dùng chung như: hệ thống cống bể, cống cáp, các tuyến cáp, hệ thống cột cáp, trạm BTS.

c) Các tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng các nội dung thông tin cần công bố về cơ sở hạ tầng viễn thông cho thuê hoặc dùng chung gồm: dung lượng, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác, mức giá cho thuê báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính vào quý I hàng năm để quản lý, giám sát và hướng dẫn. Ngoài ra, các tổ chức, doanh nghiệp có cơ sở hạ tầng viễn thông cho thuê hoặc dùng chung phải công bố, niêm yết công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử và tại các điểm phục vụ của doanh nghiệp.

d) Nếu có những thay đổi thông tin về cơ sở hạ tầng viễn thông cho thuê hoặc dùng chung thì doanh nghiệp, sở hữu công trình phải báo cáo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối tiếp nhận và xử lý ban đầu về yêu cầu được dùng chung cơ sở hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp; thực hiện quản lý, lưu giữ thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **2. Quy tắc công bố thông tin**

a) Khi có yêu cầu cung cấp thông tin để sử dụng chung hạ tầng viễn thông, đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) hạ tầng viễn thông phải gửi văn bản cho đơn vị đang thuê (hoặc cho thuê) và Sở Thông tin và Truyền thông. Trong thời hạn tối đa bảy (07) ngày làm việc, đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) phải trả lời bằng văn bản gửi cho đơn vị đề nghị và báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) hạ tầng viễn thông phải thiết lập đường dây nóng 24h/24h, công bố số điện thoại, cán bộ phụ trách để liên hệ phối hợp xử lý khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp xảy ra.

### **Điều 12. Quy tắc ứng xử**

1. Trên cơ sở hạ tầng viễn thông đã xây dựng, các đơn vị có nhu cầu sử dụng phải gửi văn bản đến chủ sở hữu công trình đề nghị cho thuê hoặc sử dụng nhờ hạ tầng viễn thông để được xem xét, chấp thuận. Trong thời gian không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đơn vị quản lý công trình hạ tầng viễn thông phải có văn bản trả lời cho đơn vị đề nghị, đồng thời phải báo cáo cho Sở Thông tin

và Truyền thông. Nếu quá thời hạn nêu trên mà doanh nghiệp sở hữu công trình không có văn bản trả lời, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng gửi văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, giải quyết.

2. Đơn vị cho thuê (hoặc thuê) hạ tầng viễn thông khi tiến hành sửa chữa, nâng cấp, lắp đặt thiết bị liên quan phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị đang thuê (hoặc cho thuê) trước bảy (07) ngày. Trường hợp ứng cứu thông tin đột xuất thì thực hiện thông báo bằng điện thoại hoặc fax, nhưng sau đó phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị liên quan đang sử dụng chung hạ tầng.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Thanh tra, kiểm tra**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ Quy định này và các quy định khác có liên quan đối với các doanh nghiệp viễn thông, trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân được thanh kiểm tra phải cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu đã cung cấp; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm**

##### **1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo với nội dung:

- Khiếu nại trong quá trình đàm phán giữa các bên do không thống nhất được việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng;

- Tố cáo hành vi vi phạm các quy định về sử dụng chung hạ tầng viễn thông được ban hành tại quy định này.

b) Các khiếu nại, tố cáo khác có liên quan thì tùy nội dung, tính chất công việc mà chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

##### **2. Xử lý vi phạm**

a) Các hành vi vi phạm các quy định về xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân có hành vi gây rối, cản trở trái phép hoạt động xây dựng các công trình viễn thông của các doanh nghiệp. Các hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin, lập hồ sơ tiến hành thanh tra, kiểm tra, kết luận để xử lý các vi phạm theo thẩm quyền, hoặc tham mưu cho UBND tỉnh xử lý các vi phạm trong việc dùng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

d) Trường hợp vi phạm thuộc sự điều chỉnh của các luật khác (như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Xây dựng...) bên cạnh việc áp dụng biện pháp tạm thời để hạn chế hậu quả, phải chuyển hồ sơ vi phạm đó đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

### **Điều 15. Trách nhiệm của các cấp, các ngành**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này; hàng năm định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

b) Tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Khoản 2, Điều 4 Quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hệ thống công, bể cáp; cột treo cáp; cột, nhà trạm BTS.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thẩm định, có văn bản chấp thuận sự phù hợp với Quy hoạch Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành đối với các dự án xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thị xã, thành phố lập danh mục các tuyến đường phố cần phải xây dựng hệ thống công, bể kỹ thuật, hào và tuynel kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây đi nổi và các tuyến đường phố cần phải cải tạo, sắp xếp lại các tuyến đường dây đi nổi, trình UBND tỉnh phê duyệt.

e) Phối hợp với Sở Tài chính và các doanh nghiệp thẩm định giá khi có yêu cầu thẩm định giá cho thuê sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông.

f) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra và giám sát các doanh nghiệp thực hiện việc xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông theo Quy định này.

g) Tham mưu UBND tỉnh về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp chủ động xây dựng, sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông. Đề xuất UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi Quy định này theo tình hình thực tế và các quy định hiện hành khác liên quan.

h) Chỉ đạo các đơn vị viễn thông, truyền thanh, truyền hình tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông với tinh thần hợp tác cùng phát triển và vì lợi ích cộng đồng.

i) Định kỳ vào tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy định này.

#### **2. Sở Xây dựng**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch đô thị, quy hoạch khu dân cư, quy hoạch khu công nghiệp mới phải có nội dung quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông đồng bộ với quy hoạch về điện, cấp nước, thoát nước.

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tư vấn thiết kế các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật để lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông, cáp truyền hình, cáp điện lực, chiếu sáng và cáp truyền dẫn tín hiệu khác.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các chủ đầu tư khi lập dự án đầu tư bắt buộc phải có nội dung đầu tư hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, Ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thẩm định, cấp phép xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

### 3. Sở Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tư vấn thiết kế các công trình giao thông có thiết kế kỹ thuật viễn thông phù hợp thiết kế hạ tầng kỹ thuật giao thông đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

b) Chỉ đạo đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, Ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thẩm định, cấp phép theo thẩm quyền để thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định pháp luật.

### 4. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, Ban ngành liên quan, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố trong việc giải quyết việc sử dụng chung hệ thống cột điện lực khi nhận được đề nghị của các doanh nghiệp.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

### 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, Ban ngành liên quan; UBND cấp huyện, thị, thành phố trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến đất đai và môi trường khi nhận được đề nghị của các doanh nghiệp.

### 6. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan xác định giá, phí cho thuê theo thẩm quyền và quản lý giá cho thuê theo quy định pháp luật.

### 7. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

a) Chỉ đạo xây dựng quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp có hạng mục đầu tư hạ tầng viễn thông.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông tham gia đầu tư, phát triển, kinh doanh hạ tầng viễn thông và cung cấp dịch vụ viễn thông cho các khu, cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác kiểm tra, kiểm soát việc đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông trong các khu, cụm công nghiệp thực hiện theo Quy định này.

## 8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ chủ trương, mục đích, yêu cầu của việc sử dụng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông dùng chung trên địa bàn; thực hiện việc thẩm định, cấp phép xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án để thực hiện ngầm hóa và chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông tại địa phương

d) Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm về đầu tư và dùng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

## 9. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị

Tích cực đưa tin, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, lợi ích kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong việc xây dựng, dùng chung hạ tầng viễn thông và trách nhiệm bảo vệ công trình trên địa bàn tỉnh.

## 10. Các doanh nghiệp viễn thông

a) Thực hiện đúng Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Tăng cường liên hệ, hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật để sử dụng chung cơ sở hạ tầng trên nguyên tắc đàm phán hai bên cùng có lợi.

c) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, các cấp chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

d) Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về hạ tầng viễn thông theo đúng quy định.

## 11. Các doanh nghiệp khác sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thực hiện đúng Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 16. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy định này, yêu cầu các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Cường**